

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Q.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1-2, tòa nhà S, phường S, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hoàng H, chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ ngân hàng bán lẻ miền Bắc.

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Hoài Th, ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Văn D, đều có địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà C, số 04 T, phường K, thành phố H. (Theo văn bản ủy quyền số 292606.25 ngày 22/9/2025).

- Bị đơn: Ông Đinh Văn N, sinh năm 1972.

ĐKHKTT: Tổ dân phố 4B, khu H, phường V, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Nội dung các đương sự thống nhất:**

Ngân hàng TMCP Q và ông Đinh Văn N đều thống nhất xác định đến ngày 23/12/2025 ông Đinh Văn N còn nợ Ngân hàng TMCP Q 02 thẻ tín dụng cụ thể như sau:

- Số tài khoản thẻ tín dụng C000000000903010, số thẻ 5268xxxxxxxx7211 ngày ký 05/09/2023, ngày phê duyệt 09/09/2023 tính đến ngày 23/12/2025 nợ gốc là 98.937.045đ (Chín mươi tám triệu, chín trăm ba mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng), nợ lãi là 45.295.971đ (Bốn mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn, chín trăm bảy mươi mốt đồng), nợ phí là 29.539.000đ (Hai mươi chín triệu,

năm trăm ba mươi chín nghìn đồng). Tổng nợ phải trả là 173.772.016đ (Một trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn, không trăm mười sáu đồng).

- Số tài khoản thẻ tín dụng C000000000903011, số thẻ: 5130xxxxxxxx4515 ngày ký 05/9/2023, ngày phê duyệt 09/09/2023 tính đến ngày 23/12/2025 nợ gốc là 97.297.000đ (*Chín mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*), nợ lãi là 44.419.349đ (*Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm mười chín nghìn, ba trăm bốn mươi chín đồng*), nợ phí là 28.953.192đ (*Hai mươi tám triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, một trăm chín mươi hai đồng*). Tổng nợ phải trả là 170.669.541đ (*Một trăm bảy mươi triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi mốt đồng*).

=> Tổng số tiền nợ gốc, lãi, phí của 02 thẻ tín dụng tính đến ngày 23/12/2025 là: 344.441.557đ (*Ba trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng*). Trong đó nợ gốc là: 196.234.045đ (*Một trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng*); nợ lãi là: 89.715.320đ (*Tám mươi chín triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, ba trăm hai mươi đồng*); nợ phí là: 58.492.192đ (*Năm mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, một trăm chín mươi hai đồng*).

*** Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất trả nợ như sau:**

Ông Đinh Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q khoản vay tại 02 số tài khoản thẻ tín dụng C000000000903010, số thẻ 5268xxxxxxxx7211 ngày ký 05/09/2023, ngày phê duyệt 09/09/2023 và số tài khoản thẻ tín dụng C000000000903011, số thẻ: 5130xxxxxxxx4515 ngày ký 05/09/2023, ngày phê duyệt 09/09/2023 tính đến ngày 23/12/2025 gồm:

- Nợ gốc là: 196.234.045đ (*Một trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng*).

- Nợ lãi là: 89.715.320đ (*Tám mươi chín triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, ba trăm hai mươi đồng*).

- Nợ phí là: 58.492.192đ (*Năm mươi tám triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, một trăm chín mươi hai đồng*).

=> Tổng cả gốc, lãi, phí là: 344.441.557đ (*Ba trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/12/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Đinh Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Thẻ tín dụng đã ký kết. Trường hợp trong thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

- Ông Đinh Văn N tự nguyện xin chịu toàn bộ 8.611.038đ (*Tám triệu, sáu trăm mười một nghìn, không trăm ba mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Q được trả lại 8.611.039đ (*Tám triệu, sáu trăm mười một nghìn, không trăm ba mươi chín đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005420 ngày 17/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh P.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - P;
- THADS tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị H

